

Số: /KH-UBND

Việt An, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn xã Việt An năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 19/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Việt An về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Ủy ban nhân dân xã Việt An ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn xã Việt An năm 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích chung

- Cụ thể hóa mục tiêu, nội dung Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026 đến cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan.

2. Chỉ tiêu cụ thể năm 2026

- Duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các trường học có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, giao tiếp và tham gia hoạt động xã hội trên môi trường số thông qua các

chương trình ngoại khóa, chuyên đề hoặc hoạt động Đoàn, Hội.

- Phần đầu 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân trên địa bàn xã nắm bắt và có hiểu biết, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lao động, sản xuất và đời sống; khuyến khích áp dụng các công cụ AI phù hợp, thiết thực.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đề đa số người dân trên địa bàn xã được cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn về bảo đảm an toàn thông tin cá nhân; nhận diện và phòng ngừa các phương thức, thủ đoạn phổ biến của tội phạm công nghệ cao và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

3. Yêu cầu

- Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” đồng bộ, toàn diện từ xã đến thôn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn phù hợp từng nhóm đối tượng; cán bộ, đảng viên thực hiện gương mẫu, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Ưu tiên sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, tài liệu số và công cụ hỗ trợ phù hợp; bảo đảm mọi đối tượng, nhất là người cao tuổi, người yếu thể có thể tham gia bằng hình thức linh hoạt, dễ tiếp cận.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, các đơn vị trong việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, tập huấn. Nội dung bám sát nhu cầu thực tế; có kiểm tra, đánh giá kết quả tham gia và mức độ ứng dụng sau tập huấn.

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo; chủ động trao đổi, áp dụng kiến thức vào công việc chuyên môn.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lan tỏa Phong trào

a) Tăng cường truyền thông về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Duy trì hiệu quả trang thông tin điện tử, trang Zalo OA, trang facebook Tin tức Việt An để cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân thực hiện Phong trào.

c) Tiếp tục triển khai đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến trên các nền tảng học tập quốc gia <https://www.binhdanhocvuso.gov.vn> và Cổng thông tin Bình dân học vụ số thành phố Đà Nẵng <https://binhdanhocvuso.danang.gov.vn>.

d) Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức

tọa đàm và hội nghị, hoạt động trải nghiệm, hội thảo, lớp học số và hội thi về chuyên đổi số để kết nối học hỏi, nâng cao kiến thức tạo hiệu quả truyền thông về chuyên đổi số trên địa bàn xã.

2. Triển khai các nền tảng trực tuyến

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các khóa đào tạo trên nền tảng học trực tuyến về chuyên đổi số theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 22/9/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng.

b) Triển khai các nền tảng học trực tuyến trong Chương trình “Bình dân học vụ số” đăng nhập bằng VNeID; chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Chuyên đổi số đáp ứng yêu cầu “Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số” tại Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ, đơn vị trên địa bàn xã, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân” tại Quyết định số 1638/QĐ-BGDĐT ngày 18/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nâng cao kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

a) Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức sinh hoạt chuyên đề về nhiệm vụ, giải pháp tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu, chuyên đổi số, kỹ năng số gắn liền với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số theo từng nhóm đối tượng.

- Tìm hiểu, cập nhật kiến thức về nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trên địa bàn xã; Thực hiện chuyên đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đồng bộ, thống nhất quy trình tin học hóa trong giải quyết thủ tục hành chính; Quản lý dữ liệu, an toàn an ninh thông tin mạng; Ứng dụng AI trong hoạt động công vụ; Công nghệ Blockchain - Nền tảng của sự minh bạch và phi tập trung.

b) Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

- Tổ chức học ngoại khóa, lồng ghép giáo dục kỹ năng số cho học sinh, trong chương trình giáo dục phổ thông (AI cơ bản dành cho học sinh; An toàn và bảo mật thông tin trên không gian mạng; Kỹ năng xử lý tình huống, nhận diện hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng; Hướng dẫn sử dụng các nền tảng chuyên đổi số của thành phố triển khai).

- Đẩy nhanh tiến trình chuyên đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyên đổi số của ngành giáo dục.

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có

hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

c) Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã

- Hướng dẫn, giới thiệu các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Tập huấn kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

d) Phổ cập kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 và người dân

- Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã; triển khai chương trình "mỗi tuần một kỹ năng số". Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai đề án của thành phố về chuyển đổi số như: Ứng dụng AI trong đa phương tiện và truyền thông; Giới thiệu giải pháp về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Hướng dẫn sử dụng các nền tảng chuyển đổi số của thành phố sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số,...

- Các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... cử đoàn viên, hội viên có hiểu biết về công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Phối hợp tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt (Công nghệ hỗ trợ như: đọc màn hình, dịch thuật; Kỹ năng xử lý tình huống, báo cáo sự cố, nhận diện hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng) cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp trang thông tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật, ...theo tiêu chuẩn quy định.

- Hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số nhằm thu hẹp khoảng cách số.

4. Triển khai các mô hình, Phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

a) Mạng lưới “Đại sứ số”: Phát triển mạng lưới “Đại sứ số” trên địa bàn xã để phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng qua mô hình người hướng dẫn (mentor)- người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Tại xã tiếp tục bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

b) Phong trào “*Gia đình số*”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

c) Mô hình “*Chợ số - Nông thôn số*”: Phối hợp tổ chức đào tạo tiêu thương, nông dân và người dân qua mô hình học tập 4T (*Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số*), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

d) Mô hình “*Mỗi công dân - Một danh tính số*”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi trở lên có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

đ) Mô hình “*Tổ công nghệ số cộng đồng*”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; tiếp tục duy trì, thực hiện phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

e) Chiến dịch thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các Chi đoàn thanh niên trên địa xã thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bố trí trong nguồn kinh phí chuyển đổi số và từ nguồn ngân sách của xã được cấp theo quy định của pháp luật. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của Nhà nước, cá nhân trong và ngoài xã và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

IV. THỜI GIAN TỔ CHỨC

Các hoạt động truyền thông, phát động Phong trào được tổ chức thường xuyên, liên tục trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các thôn trên địa bàn xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại khoản 1; khoản 2; điểm a, d khoản 3; điểm đ khoản 4 Mục II.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối internet để thực hiện Phong trào.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các hoạt động thực hiện Phong trào.

- Tham mưu lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong ngành giáo dục và đào tạo.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm a, b khoản 1; khoản 2; điểm a khoản 3 Mục II.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh mạng, an ninh hệ thống thông tin trong quá trình triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 1; điểm a, c khoản 3 Mục II.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào các chương trình, kế hoạch...

4. Công an xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại điểm a, khoản 2; điểm a khoản 3; điểm d khoản 4 Mục II.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng để triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong ngành Công an trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Công an cấp trên.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*” vào kế hoạch, chương trình công tác liên quan đến chuyển đổi số do Công an thành phố triển khai.

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại điểm b, khoản 3 Mục II.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*” vào kế hoạch, chương trình công tác liên quan đến chuyển đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

6. Đề nghị Đoàn thanh niên xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại điểm a khoản 1; điểm b khoản 2; điểm a khoản 3; điểm e khoản 4 Mục II.

- Chỉ đạo các Chi đoàn thanh niên thôn phối hợp với thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, ứng dụng thiết bị công nghệ số vào cuộc sống hằng ngày.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*” vào kế hoạch, chương trình công tác liên quan đến chuyển đổi số do thành đoàn triển khai.

7. Đề nghị Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại điểm b,c, d, khoản 4 Mục II.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*” vào kế hoạch, chương trình công tác liên quan đến chuyển đổi số do cấp trên triển khai.

8. Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao định kỳ hằng quý về UBND xã (*quan Phòng Văn hóa - Xã hội*) chậm nhất vào ngày 05/2 để tổng hợp báo cáo về UBND thành phố chậm nhất vào ngày 10/12.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với “*Học tập số*” trên địa bàn xã Việt An. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng, UBMT TQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN thành phố;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, PVH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Luận

Số: /BC-...

Việt An, ngày tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kết quả triển khai Phong trào Bình dân học vụ số năm 2026

Kính gửi: UBND xã Việt An

Thực hiện Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Việt An về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn xã Việt An, (cơ quan, đơn vị) báo cáo tình hình, kết quả triển khai, cụ thể như sau:

I. MỞ ĐẦU

Bối cảnh tình hình chung của đơn vị (khả năng tiếp cận công nghệ số, trình độ kỹ năng công nghệ số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân); thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (Phong trào); ảnh hưởng tác động của điều chỉnh địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tới triển khai Phong trào.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Việc quán triệt, triển khai ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cơ quan, địa phương; phân công nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan; cơ chế phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo huy động nguồn lực, lồng ghép Phong trào với các chương trình chuyên đề số đang triển khai; công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Liệt kê văn bản, tài liệu triển khai.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch

- Kết quả thông tin, tuyên truyền; xây dựng các quy định, hướng dẫn, tài liệu, chương trình phổ cập kỹ năng số; xây dựng và khai thác các nền tảng số; công tác phổ cập, nâng cao tri thức số cho từng nhóm đối tượng; công tác triển khai các mô hình, phong trào; vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; công tác thi đua, khen thưởng.

- Các mô hình hay, cách làm sáng tạo của cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào.

- Liệt kê:

+ Số chuyên mục, chương trình, bài viết, bản tin;

+ Số người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa về phong trào;

+ Số lớp, tên lớp, số lượng học viên bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật, nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức;

+ Số người dân, hộ gia đình đã được tổ công nghệ số cộng đồng tới tận nhà phổ cập kỹ năng số;

+ Số người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã; các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, người dân trên địa bàn xã nắm bắt và có hiểu biết, ứng dụng công nghệ AI;

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

+ Tỷ lệ học sinh trên địa bàn xã được trang bị kiến thức về công nghệ AI, các kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

+ Tỷ lệ người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã; các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, người dân trên địa bàn thành phố nắm bắt và có hiểu biết, ứng dụng công nghệ AI trong cuộc sống.

3. Kết quả đạt được

Căn cứ mục tiêu năm 2026 được nêu trong Kế hoạch và các nhiệm vụ đã triển khai, đánh giá và lượng hóa kết quả triển khai phong trào bằng số liệu cụ thể, có so sánh với năm 2025.

4. Khó khăn, tồn tại

Khó khăn, tồn tại phát sinh trong quá trình triển khai Phong trào.

5. Bài học kinh nghiệm

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2027

Phương hướng, nhiệm vụ triển khai phong trào năm 2027, trong đó chú trọng các giải pháp khắc phục khó khăn, tồn tại, phát huy và nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo; gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện Phong trào với đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan; xác định cụ thể mục tiêu trong năm 2027.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai phong trào bình dân học vụ số năm 2026 và Kế hoạch năm 2027 của/.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)